

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 20-02-2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang,

2. Ông Lữ Duy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga- thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn* : Ông Nguyễn Trúc Li, sinh năm 1983(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình An 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình An 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến nguyên đơn: *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày;*

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 08/12/2005 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/05, quyển số 01). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vô cùng áp lực. Nguyên đơn là trụ cột kinh tế gia đình nhưng bị đơn không thương chồng, không hiểu nỗi vất vả của chồng mà thường xuyên ghen tuông mù quáng làm ảnh hưởng đến tinh thần và những mối quan hệ làm ăn của nguyên đơn ngoài xã hội. Vì vậy, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Tr , sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/4/2012, sau ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu bà T đồng ý nuôi con Nguyễn Hoàng H thì ông cũng đồng ý giao cho bà T và ông cấp dưỡng tiền nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà thống nhất về quan hệ hôn nhân và con chung với nguyên đơn. Tuy nhiên, theo bị đơn thì cuộc sống hôn nhân của vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì đáng kể. Hiện tại do bà bị tật không có khả năng đi lại nên không có khả năng lo công việc tài chính nên bà không đồng ý ly hôn.

Tại bản biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2024 Nguyễn Thị Trúc Tr và Nguyễn Hoàng H có nguyện vọng: Nếu ba mẹ ly hôn có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh 14/12/2023 của Tòa án thể hiện; Vợ chồng ông Li bà T không có mâu thuẫn gì quá nghiêm trọng để dẫn đến ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến; Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng. Bị đơn có đơn xin vắng mặt do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Li và bà T là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua trình bày của các đương sự cho thấy: Vợ chồng ông Li sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, năm 2022, ông Li đã làm đơn ly hôn sau đó rút đơn. Hiện nay ông Li tiếp tục yêu cầu ly hôn điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng hiện nay đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

Về con chung giao con chung Nguyễn Hoàng H cho bà T nuôi dưỡng và buộc ông Li phải cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Đối với con chung Nguyễn Thị Trúc Tr hiện đã trưởng thành nên đề nghị không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xét.

Án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã L nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử cần đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Ông Nguyễn Trúc Li và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 08/12/2005 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/05, quyển số 01). Qua biên bản xác minh của Tòa án ngày 14/12/2023 thể hiện, sau khi kết hôn và cho đến hiện nay vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng dẫn đến ly hôn.

Từ căn cứ trên cho thấy, vợ chồng ông Li bà T không có hành vi bạo lực gia đình, không vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng nên không có căn cứ cho ly hôn. Ngoài ra theo nguyên đơn thì hiện nay bà T đang bị bệnh tật không tự đi lại được do vậy nếu Tòa án cho ly hôn trong thời gian này thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sức khỏe của bà Nguyễn Thị T. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn không được chấp nhận nên các yêu cầu về tài sản và con chung không được xem xét.

[3] *Về án phí*: Ông Li phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trúc Li về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị T

2. *Về con chung*: Không xem xét giải quyết

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Nguyễn Trúc Li phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Li đã nộp theo biên lai thu số 0016819 ngày 26/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Liễu

